

Số: 192/2024/QĐST-VHNGĐ

Phú Mỹ, ngày 27 tháng 9 năm 2024

**QUYẾT ĐỊNH**  
**CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN**  
**VÀ SỰ THOẢ THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

**TÒA ÁN NHÂN DÂN THỊ XÃ PHÚ MỸ, TỈNH BÀ RỊA – VŨNG TÀU**

Căn cứ vào Điều 212, Điều 213 và Điều 397 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào các Điều 55 và 56 của Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ Luật Phí và Lệ phí năm 2015;

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Sau khi nghiên cứu hồ sơ việc dân sự thụ lý số 335/2024/TLST- HNGĐ ngày 11 tháng 9 năm 2024 về việc yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn, gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

*Người yêu cầu giải quyết việc dân sự:*

Ông Trần Hữu V, sinh năm 1993

Hộ khẩu thường trú: Buôn K, xã Y huyện K, tỉnh Đắk Lắk

Chỗ ở hiện nay: A C, tổ B, khu phố A, phường L, thành Phố B, tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu.

Bà Nguyễn Thị V1, sinh năm 1991

Địa chỉ: Tổ G, khu phố T, phường P, thị xã P, tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu.

**NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

[1] Về quan hệ hôn nhân:

Ông Trần Hữu V và bà Nguyễn Thị V1 đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân phường P, thị xã P, tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu vào ngày 19 tháng 7 năm 2012 số vào sổ 53. Nên xác nhận là hôn nhân hợp pháp.

Tại biên bản hòa giải đoàn tụ không thành ngày 19 tháng 9 năm 2024, ông V và bà V1 xác nhận: Mâu thuẫn vợ chồng đến nay đã trầm trọng, không thể hàn gắn, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích của hôn nhân không đạt được và đề nghị Tòa án công nhận thuận tình ly hôn. Căn cứ vào Điều 55 Luật hôn nhân gia đình thì việc ông V và bà V1 thuận tình ly hôn là hoàn toàn có căn cứ.

[2] Về con chung: Không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

[3] Về tài sản chung, nợ chung: Ông V và bà V1 không yêu cầu Tòa án giải quyết.

[4] Về lệ phí việc hôn nhân: Ông V và bà V1 mỗi người phải chịu 150.000đ (Một trăm năm mươi nghìn đồng).

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập Biên bản hòa giải đoàn tụ không thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

### **QUYẾT ĐỊNH:**

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa ông Trần Hữu V và bà Nguyễn Thị V1.

2. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

2.1. *Về hôn nhân*: Ông Trần Hữu V và bà Nguyễn Thị V1 thuận tình ly hôn.

2.2. *Về con chung*: Không có.

2.3. *Về tài sản chung, nợ chung*: Không xem xét giải quyết.

3. Về lệ phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm: Ông Trần Hữu V và bà Nguyễn Thị V1 mỗi người phải nộp 150.000đ (Một trăm năm mươi nghìn đồng); được khấu trừ vào tiền tạm ứng lệ phí đã nộp theo biên lai thu tiền tạm ứng án phí, lệ phí số 0003837 ngày 11 tháng 9 năm 2024 của Chi cục Thi hành án dân sự thị xã Phú Mỹ, tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu; ông V và bà V1 đã nộp xong.

4. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

*Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.*

#### **Nơi nhận:**

- TAND tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu;
- THADS thị xã Phú Mỹ;
- VKSND thị xã Phú Mỹ;
- UBND phường Phước Hòa;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ.

**THẨM PHÁN**

**Bùi Xuân Thường**

